

UBND THANH PHỐ HỘI AN
ĐẾN Số: 2673
 Ngày: 28/7/2021
 Chuyên: *OC Lach*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
 TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /2021/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
 KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

300 gđ
P. GĐĐT
người tham mưu
Cộng ĐP
Ngân

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 4032/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non là người dân tộc thiểu số có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Nam đang theo học tại các cơ sở giáo dục không được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Nam đang theo học tại các cơ sở giáo dục không được hưởng chế độ

hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

3. Học sinh phổ thông là người khuyết tật có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Nam, con của gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Nam đang theo học trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nới trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Trẻ em mầm non được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ tiền ăn trưa 160.000 đồng/trẻ/tháng; thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

2. Học sinh phổ thông quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này:

a) Hỗ trợ tiền ăn 300.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

b) Hỗ trợ chi phí học tập 120.000 đồng/học sinh/năm học.

3. Học sinh, sinh viên được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này:

a) Hỗ trợ học bổng chính sách 800.000 đồng/học sinh/tháng; hỗ trợ trong một năm học, được cấp đủ 12 tháng hoặc có thời gian học năm đầu, năm cuối không đủ 12 tháng thì cấp theo số tháng thực học của năm đó.

Đối với các chương trình đào tạo theo tín chỉ: Học bổng chính sách được cấp theo thời gian đào tạo quy đổi nhưng không vượt quá thời gian đào tạo của ngành, nghề học và trình độ đào tạo tương đương theo hình thức niên chế.

b) Hỗ trợ 01 lần/năm tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại:

Học sinh, sinh viên ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Mức hỗ trợ 300.000 đồng/học sinh/năm.

Các đối tượng còn lại: Mức hỗ trợ 200.000 đồng/học sinh/năm.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Trong trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng các chính sách được quy định tại Nghị quyết này so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì chỉ được hưởng theo mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ngoài mức hỗ trợ tại Nghị quyết này, tùy theo khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể hỗ trợ tăng thêm cho các đối tượng và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2019-2021.

2. Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông: Áp dụng từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 31/5/2026.

3. Học sinh, sinh viên: Áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết năm 2026. Đối với học sinh, sinh viên nhập học trước ngày 31/12/2026 được hưởng chính sách Nghị quyết này cho đến khi hoàn thành khóa học.

4. Điều khoản chuyển tiếp: Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ đăng ký và đã thoát khỏi hộ nghèo, hộ cận nghèo nhập học trước ngày 31/12/2021 được tiếp tục hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc khóa học.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, thông qua tại kỳ họp thứ hai ngày 22 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Việt Cường